

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 24/2020/ HNGĐ - ST

Ngày: 11/08/2020

V/v “*ly hôn, tranh chấp
nuôi con chung*”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duẩn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hạnh, Ông Võ Duy Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 11/08/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2020/TLST - HNGĐ ngày 17/02/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐXX - ST ngày 08/07/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 150/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19/07/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị L;

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi;

Bị đơn: Anh Võ C;

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi;

Chị L có mặt, anh C vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/02/2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 11/02/2020 bản tự khai ngày 19/02/2020 và quá trình tố tụng tại Tòa án chị Võ Thị L trình bày:*

Chị và anh Võ C kết hôn với nhau vào năm 2004, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đức Phổ, huyện Đức Phổ (nay là phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ), tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 12/02/2004.

Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, biết thương yêu quý trọng lẫn nhau, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do trong cuộc sống giữa chị và anh C có nhiều quan điểm không đồng thuận nên thường hay cãi vã với nhau, mâu thuẫn ngày càng xảy ra trầm trọng hơn; chị và anh C sống ly thân từ tháng 6/2017 cho đến nay. Nay chị xét thấy hạnh phúc vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Võ C.

Về con chung: Chị và anh Công có 02 con chung tên Võ Nhật M, sinh ngày 08/02/2005, Võ Ngọc Q, sinh ngày 25/9/2006, khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Võ Ngọc Q, sinh ngày 25/9/2006, giao cháu Võ Nhật M, sinh ngày 08/02/2005 cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* *Tại bản tự khai ngày 13/03/2020 anh Võ C trình bày:* Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung đúng như chị L đã trình bày. Tuy nhiên, trong cuộc sống vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn nhưng vẫn hàn gắn được nên anh không đồng ý ly hôn. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì anh nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu chị L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ phát biểu quan điểm:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

1. Việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Đối với nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đối với bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự (vắng mặt tại phiên họp ngày 08/06/2020).

II. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Võ Thị L được ly hôn anh Võ C.

- Về con chung: Giao cho chị Võ Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Võ Ngọc Q, sinh ngày 25/9/2006; giao cháu Võ Nhật M, sinh ngày 08/02/2005 cho anh Võ C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xét.

- Về án phí: Chị Võ Thị L phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng: Anh Võ C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do hoặc không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị L và anh Võ C kết hôn với nhau vào năm 2004, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đức Phổ, huyện Đức Phổ (nay là phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ), tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 12/02/2004, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, biết thương yêu quý trọng lẫn nhau, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do trong cuộc sống giữa chị L và anh C có nhiều quan điểm không đồng thuận nên thường hay cãi vã với nhau, mâu thuẫn ngày càng xảy ra trầm trọng hơn, nên từ tháng 6/2017 đến nay chị L và anh C sống ly thân với nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị L xin ly hôn anh C là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị L và anh C có 02 người con chung tên Võ Nhật M, sinh ngày 08/02/2005, Võ Ngọc Q, sinh ngày 25/9/2006. Hiện nay cháu M đang ở với anh C tại nhà cha, mẹ của anh C, cháu Q đang ở với chị L. Xét yêu cầu, nguyện vọng của chị L, anh C và của các con chị L, anh C, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần xem xét về mọi mặt và quyền lợi ích của các con; chị L và anh C đều có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Mặt khác, cháu M đang ở với anh C và nguyện vọng của cháu khi chị L và anh C ly hôn thì cháu ở với ai cũng được, còn cháu Q đang ở với chị L và nguyện vọng của cháu ở với chị L. Do vậy, để đảm bảo tốt về mọi mặt cho các cháu. Căn cứ vào Điều 81 của luật hôn nhân và gia đình, Tòa án giao cháu Võ Nhật M, sinh ngày 08/02/2005 cho anh Võ C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Võ Ngọc Q, sinh ngày 25/9/2006 cho chị Võ Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con; người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị L phải chịu 300.000 đồng. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Đề nghị của kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 39, 147, khoản 2 Điều 227, Điều 235, 266, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị L được ly hôn với anh Võ C.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Nhật M, sinh ngày 08/02/2005 cho anh Võ C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Võ Ngọc Q, sinh ngày 25/9/2006 cho chị Võ Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị L phải chịu 300.000 đồng. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí sơ thẩm số AA/2018/0002790 ngày 14/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ).

Đương sự có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Lưu hồ sơ, án văn;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Duẩn

